TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/2018/HS-ST
Ngày: 23/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Tuấn Hưng

Bà Trần Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991; Nơi sinh: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã M, huyện T, H; Nơi tạm trú: Số nhà 4D, P, Thị Trấn T, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Đào Thị O; vợ: Nguyễn Thùy L và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị O, sinh năm 1979 (Có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện T, H

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 11/9/2018, Nguyễn Ngọc T đi bộ từ số nhà 4D, phố V, Thị Trấn T, T, H (chỗ Trường thuê trọ để bán nước) ra bến xe T thuộc địa phận Thị Trấn T, huyện T, H với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông không quen biết và đã mua 400.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông này đã đưa cho T một gói nhỏ bên ngoài bọc giấy nilon, bên trong là lớp giấy, bên trong lớp giấy có ít chất bột màu trắng, Tg cầm gói ma túy vừa mua về số nhà 4D, phố V, Thị Trấn T, T, H. Khoảng 10 giờ 00 ngày 12/9/2018, T đã mang số ma túy trên về nhà tại K, M, T, H.

Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 12/9/2018, khi T đang ở nhà thì có anh Nguyễn Văn T dùng số điện thoại 01648.224.342 gọi vào số điện thoại của T nói "*cho anh vay 500.000 đồng*", ý là mua 500.000 đồng tiền ma túy. T hiểu ý và hẹn anh T ra khu vực cầu chui thôn L, xã M, T để bán ma túy. Sau đó, T đi xe mô tô BKS 30H3-3131 mang theo 01 gói ma túy loại heroine đến cầu chui thôn L thì thấy có anh Nguyễn Văn T và anh Phạm Văn H đang đứng đợi. Lúc này, anh T đi đến và hỏi "*T à*?", T trả lời "*ừ*" thì anh T đưa cho T 500.000 đồng, T nhận tiền, cất tiền ở túi quần phía sau bên phải và đưa cho anh T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy nilon, bên trong là lớp giấy, trong lớp giấy có chứa ít chất bột màu trắng. Anh T nhận gói ma túy do T đưa và cho vào túi quần phía trước bên phải thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy nilon, bên trong là lớp giấy, bên trong lớp giấy có chứa chất bột màu trắng được niêm phong dán ký hiệu M1; 01 điện thoại di động Masstel thu giữ của anh Nguyễn Văn T; 980.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T, trong đó có 500.000 đồng là tiền T vừa bán ma túy cho anh T; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng; 01 xe mô tô BKS 30H3-3131.

Tại bản kết luận định giám định số 7225 ngày 19/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố H kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (được bọc bên ngoài bằng nilon) là ma túy loại heroine, khối lượng 0.025g.

Tại Bản cáo trạng số: 94/CT – VKS ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC09 – CA TP. H, cán bộ niêm phong, anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc T (bên trong là ma túy Heroine);

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng đã cũ và 01 điện thoại Masstel màu đen, đã cũ; Trả lại Nguyễn Ngọc T 480.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đào Thị O không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 12/9/2018, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 11/9/2018, Nguyễn Ngọc T đi từ nhà đến bến xe T thuộc địa phận Thị Trấn T, huyện T, H mua 400.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ, ngày 12/9/2018, anh Nguyễn Văn Tuấn đã gọi điện thoại cho Trường nói "*cho anh vay 500.000 đồng*" T hiểu ý anh T là bảo T bán cho 500.000 đồng tiền ma túy nên đã đồng ý. Sau đó, Nguyễn Ngọc T đi xe mô tô BKS 30H-3131 đến hầm cầu chui thuộc địa phận thôn L, xã Minh C, T, H để bán trái phép 01 gói ma túy cho anh T thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định đã xác đinh gói ma túy T đã bán cho anh T là Heroine có khối lượng 0,025g.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, khối

lượng chất ma túy ít nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC09 – CATP H, cán bộ niêm phong, anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc T (bên trong là ma túy Heroine);

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng đã cũ và 01 điện thoại Masstel màu đen, đã cũ.

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc T 480.000 đồng, số tiền không sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 30H3-3131 là của bà Đào Thị O (mẹ đẻ của T), khi T lấy xe đi bán ma túy, bà O không biết nên Công an huyện T đã trả lại cho bà Đào Thị O là có căn cứ.

Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân, khối lượng chất ma túy chưa đủ để truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn H là người đi cùng anh T nhưng anh H không biết Tuấn đi mua ma túy, không góp tiền mua ma túy với T nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 12/9/2018.

3. Về xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC09 – CATP Hà Nội, cán bộ niêm phong, anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc T (bên trong là ma túy Heroine);

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng đã cũ và 01 điện thoại Masstel màu đen, đã cũ.

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc T 480.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*)

(Tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *TAND TP H;*
- *VKSND huyện T;*

- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hòa